14. Ân nhân của Đức Phật

Trích từ "Kinh Hiền Ngu"

Trong Thành Vương Xá có ông Tể tướng nọ, gia tài giàu có, tuổi về già rồi mà không có con. Nghe mọi người nói bên sông Hằng có ngôi Miếu, có vị Thần rất linh, nhân dân nơi đó, tôn sùng thờ phụng kính bái. Ông Tể tướng nữa tin nữa ngờ, và nhiều lần nghe người xưng tán công đức của vị Thần, nên trong tâm ông có phần lay động. Vào Miếu tham bái, lâm râm cầu nguyện: "Con không có con, được nghe công đức của Thiên Thần vô lượng, tùy theo người cầu, đều được linh ứng, con đến đây để xin cầu con. Nếu sớm được con, con lấy vàng đắp thân tượng Ngài, lấy danh hương xông miếu Ngài. Còn nếu không linh nghiệm, thì phá miếu Ngài, không cho thần dân cúng tế, để tránh cho dân chúng khỏi bị lừa."

Thần Miếu kinh hãi, nghĩ rằng người này thế lực hùng mạnh, sở cầu của ông nếu không được toại nguyện, ắt phải bị hủy nhục. Nhưng bậc phi phàm mới có thể làm được, tôi đây đức mỏng, không thể cho ông ấy được như nguyện.

Thần miếu đi đến yết kiến Ma Ni Bạt La, kể lại lời Tể tướng, thỉnh cầu giải cứu. Ma Ni Bạt La cũng không giúp nổi, liền đi đến chỗ Tỳ Sa Môn Vương, trình bày sự việc.

Tỳ Sa Môn Vương nói: "Cũng chẳng phải năng lực của ta làm được, nên đi tìm khấu bái Trời Đế Thích, cầu ban sở nguyện cho ông Tể tướng."

Tỳ Sa Môn Vương liền đến trước trời Đế Thích thưa rằng: "Thuộc hạ xã thần Ma Ni Bạt La đến báo, trong thành Vương Xá, có một ông Tể Tướng, đến miếu thần cầu xin được mụn con, lập ra lời thề rằng, nếu như sở nguyện ông được đáp ứng thì gia tăng sự sùng kính, còn không thành thì sẽ đốt phá, hủy nhục. Người này hung dữ, thật sự không thể để ông ta đốt phá, ngưỡng mong Thiên Vương ban cho ông ta người con."

Đế Thích đáp rằng: "Việc này không phải dễ dàng gì, cần phải tìm nhân duyên."

Lúc này có một vị người trời, phước trời đã hết, ngũ đức lìa thân, trong nháy mắt sẽ thác sanh vào cõi trần thế, lại phải chịu sự giày vò.

Đế Thích thương lượng với người này rằng: “Khanh nay sắp phải chết đi, có thể thác sanh vào nhà ông Tể Tướng ở thành Vương Xá được không”.

Người trời này nói rằng: “Tôi phát nguyện xuất gia, tu tập chánh hạnh, không muốn đến chỗ đọa lạc. Nếu sanh vào nhà phú quý, muốn rời thế tục vô cùng khó khăn, hơn nữa lại dễ dàng tạo nghiệp, tôi muốn đầu thai vào nhà bậc trung, được mọi điều như chí nguyện.”

Đế Thích lại nói: “Khanh cố gắng thác sanh vào nhà kia, khi thời khắc nhân duyên đến, ta sẽ dùng phương tiện trợ giúp cho khanh thực hiện chí nguyện.”

Mạng sống của người trời đã hết, liền sanh vào nhà ông Tể Tướng, đủ tháng thì sanh ra, tướng mạo đoan chánh, người đời hiếm có. Liền mời bậc Túc Nho đặt tên cho đứa bé. Bậc Túc Nho hỏi rằng: “Đứa bé này cầu được ở chỗ nào vậy?”

Tể Tướng trả lời rằng: “Cầu được nơi miếu Thần sông Hằng”.

Nên đặt tên cho đứa bé này là Hằng Ca Đạt. Hằng Ca Đạt bản tánh không mê muội, lúc nhỏ có những hành động cử chỉ khác với những đứa trẻ khác. Tuổi dần lớn lên, chí muốn cầu đạo. Nên xin với cha mẹ sớm được xuất gia.

Cha mẹ không cho, nói rằng: “Ta nay giàu có, sản nghiệp to lớn, mà chỉ có mình con, coi sóc giữ gìn gia sản. Ta còn sống ở đời tuyệt không cho phép con đi xuất gia.”

Người con không được như chí nguyện nên rất buồn phiền rầu rĩ, muốn xả bỏ thân này để sanh vào chỗ khác. Cho rằng ở nhà nghèo nàn, dễ dàng xa lìa đời sống thế tục. Vì thế bí mật trèo lên tường cao rồi nhảy xuống dưới; Tuy đã rơi xuống đất, mà không bị tổn thương. Rồi lại đi đến bờ sông, lao thân vào nước; Nước vẫn cứ chảy mà không hề hấn gì. Rồi lại uống thuốc độc mà độc khí không khởi tác dụng lại theo đường phân thải ra ngoài, không ảnh hưởng tới tánh mạng. Đột nhiên nghĩ đến: Nếu phạm vương pháp sẽ bị vua giết chết, nhờ đó mà chết được, cũng là một cách vậy. Gặp lúc nóng bức, các vị vương phi, cung nữ ra hồ đi tắm cho mát, cởi áo quần treo giữa rừng cây. Lúc này Hằng Ca Đạt đã bí mật vào rừng trước rồi, lấy cắp áo quần, dương dương tự đắc đi ra cổng. Người gác cổng bắt lại, báo cho vua A Xà Thế.

Vua A Xà Thế liền nổi giận bắt giữ người lấy đồ, mắng người điên cuồng vô lễ, cả gan vào cung cấm làm chuyện không phép tắc. Vua giận đến cùng cực, lập tức xử tội tử hình tại chỗ, tự tay vua bắn cung, nhưng nhìn thấy cung bắn không xuyên vào, mà còn bay trở ngược lại, làm cho nhà vua hoảng hốt run tay, ném cung xuống mà hỏi rằng: "Khanh là Trời Rồng sao? Hay là quỷ thần sao? Muốn khai thị cho trẫm điều gì chăng?"

Hằng Ca Đạt thưa rằng: "Cho thần điều ước nguyện, thần mới dám nói".

Vua liền hứa khả nói rằng: "Trẫm đáp ứng lời nguyện của ngươi".

Hằng Ca Đạt thưa rằng: "Thần chẳng phải Thiên Thần, cũng chẳng phải rồng quỷ, mà là người con của Tể Tướng trong thành Vương Xá. Thần muốn xuất gia, cha mẹ không cho, nên muốn tự sát, đầu thai vào nơi khác. Nhảy xuống vực sâu, trầm mình xuống sông, uống thuốc độc, ba lần cầu chết đều không như ý. Cho nên phạm vương pháp, muốn được giết chết. Như hôm nay đáng bị giết chết, lại không bị thương. Kết quả của việc làm và tâm nguyện trái ngược với nhau, tại sao lại thảm thiết đến như thế này! Xin đức vua thương xót, cho phép tôi xuất gia tu đạo".

Nhà vua nói: "Trẫm cho phép ông xuất gia học đạo! Trẫm nay đưa ông đi bái kiến Như Lai".

Sau khi gặp đức Phật, được đức Phật thuyết pháp cho nghe, tâm ý rộng mở phấn khởi, liền chứng được quả A La Hán. Đầy đủ tam minh lục thông, tám món giải thoát.

Vua A Xà Thế thỉnh Đức Phật nói nhân duyên của việc này: "Hằng Ca Đạt này đời trước gieo trồng thiện căn gì, mà nhảy tường cao xuống không chết, nhảy sông không chìm, uống thuốc độc không hề gì, cung tên bắn không thương tích, lại được gặp Đức Thế Tôn, thoát vòng sanh tử?" Đức Phật nói với nhà vua rằng: "Quá khứ nhiều kiếp về trước, có một nước lớn tên là Ba La Nại, nhà vua tên là Phạn Ma Đạt, dẫn các người trong cung vào rừng du ngoạn. Thái nữ trong cung hợp xướng cất tiếng hát, ngoài rừng có một người cũng cất giọng hòa xướng. Quốc vương nghe âm thanh liền đố kị và sân giận, sai người bắt lại. Căn dặn vệ sĩ, nhốt ở một nơi nào đó rồi xử tội chết. Lúc đó có một vị đại thần muốn đến trước mặt nhà vua trình bẩm tấu việc quan trọng. Thấy người này bị gông cùm liền hỏi vệ sĩ hai bên: "Gặp chuyện gì mà bị như vậy?" Vệ sĩ trình bày tội trạng mà người này phạm phải.

Đại Thần nói với vệ sĩ rằng: "Xin hãy hoãn việc hành hình, đợi ta gặp vua". Đại thần đến trước mặt nhà vua, nghĩ cách cứu nạn cho phạm nhân, nên thưa rằng: "Thần ở bên ngoài, thấy có người bị gông cùm, sắp bị hành hình, được nghe là vì việc chuyện cùng ca hát, người này hòa ca vô lễ, tội không thể trốn, nhưng vẫn chưa phạm tội gian tà, tội không đến nổi phải chết, xin đức vua bớt giận, tha thứ cho người này vì không biết phép tắc, ban cho người này sự khoan dung miễn cho tội chết. Vua nghe đại thần nói vậy, hợp tình hợp lí, không thể cố chấp. Liền thay đổi sắc diện nói rằng: "Trẫm nghe theo lời khanh nói, xá người này vô tội". Liền gọi vệ sĩ thả người này ra.

Người này kề cận với cái chết nhưng được miễn tội, do cảm tạ ân đức của Đại thần cứu thoát nạn chết, nên nguyện làm người hầu cho Đại thần. Đi theo đại thần, hầu cận rất chu đáo, phục dịch nhiều năm.

Một hôm rảnh rỗi không có việc gì, nên suy nghĩ những việc trong quá khứ và tương lai của mình, đột nhiên toát mồ hôi lạnh toàn thân, cho rằng: "Dâm dục hại người, bén như đao kiếm. Lần trước ta gặp phải đại nạn đổ lên đầu, đều do một niệm dâm dục mê hoặc mà ra". Liền khẩn thiết nói với đại thần rằng: "Cầu xin ân nhân, xin ngài dứt khoát tác thành cho tôi, cho phép tôi xuất gia tu đạo, tôi sớm ngày hạ thủ công phu tự cứu khổ tự giải thoát. Đại thần trả lời rằng: "Điều này rất tốt, ta không ngăn cản, ngày sau thành tựu, trở lại cứu độ cho ta.

Người này liền đi vào rừng sâu, ngồi tĩnh lặng trong hang động, sớm tối đều tu, dốc lòng tu hành. Căn cơ đốn ngộ, trải qua thời gian không bao lâu, thành tựu được quả vị Bích Chi Phật. Người này khổ hạnh thành công, đi về vương thành Ba La Nại, đến nhà ông Đại thần, tùy cơ khuyên bảo. Đại thần biết được người này đã đắc đạo, vô cùng hoan hỷ, mời ở lại nhà, kiền thành cúng dường. Lúc này vị Bích Chi Phật, bay vào trong hư không, thị hiện phép thần thông, thân ra nước lửa, phóng ra vầng hào quang lớn, thị hiện mọi thần thông biến hóa, để khai thị khuyên báo. Đại thần thấy rồi, vô cùng vui mừng, liền phát lời thệ nguyện rằng: "Lành thay vị Phật sống! Ngài vì nhớ nghĩ ân tình xưa mà đến đây chiếu cố con. Nguyện nhờ thần lực của Phật, khiến cho con đời đời được phú quý trường thọ, thù thắng khác thường, khiến cho con có đủ phước đức và trí tuệ như Phật không khác".

Đức Phật nói với vua rằng: "Ông Đại thần lúc đó, do một niệm nhân từ, cứu mạng sống một người, tác thành việc tốt đẹp cho người, công đức cao vời, chính là

Hằng Ca Đạt bây giờ vậy. Do nhân duyên này, mà thác sanh vào chỗ thù thắng, không bị yểu mạng. Nếu gặp phải hoạn nạn thì hóa dữ thành lành, ngày nay gặp ta, nên thật sự được độ thoát".